

THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ
MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY
CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TINH GỌN, HOẠT ĐỘNG
HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ

I. THỜI KỲ TRƯỚC ĐỔI MỚI (TRƯỚC NĂM 1986)

1. Hội nghị Trung ương 16 (khóa II) của Đảng Lao động Việt Nam diễn ra từ 22 đến 30 tháng 10 năm 1959 đã đưa ra chủ trương quan trọng về việc sắp xếp lại bộ máy chính trị của Đảng và nhà nước, nhằm cải tổ và nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, quản lý đất nước trong giai đoạn sau chiến tranh. Cụ thể, hội nghị đã tập trung vào một số vấn đề quan trọng như:

Tăng cường công tác xây dựng Đảng: Hội nghị nhấn mạnh việc củng cố, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đặc biệt là trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, chính trị và xã hội sau chiến tranh.

Sắp xếp lại bộ máy chính quyền: Đưa ra các biện pháp để cải tổ bộ máy chính quyền từ trung ương đến cơ sở, đảm bảo tính hiệu quả, kỷ luật trong công tác điều hành, và tinh giản bộ máy nhà nước để phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước.

Chuyển hướng công tác xây dựng chủ nghĩa xã hội: Hội nghị Trung ương 16 khóa XII đã đề ra những định hướng mới trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội tại miền Bắc, đồng thời tiếp tục cải cách, củng cố nền kinh tế và phát triển các lĩnh vực sản xuất, nhất là công nghiệp và nông nghiệp.

Chủ trương này là một bước quan trọng trong quá trình chuẩn bị nền tảng cho các kế hoạch phát triển sau chiến tranh và thực hiện mục tiêu xây dựng xã hội chủ nghĩa tại miền Bắc.

2. Giai đoạn 1975 -1986 đánh dấu một thời kỳ quan trọng trong lịch sử Việt Nam sau khi đất nước được thống nhất. Việc tổ chức lại bộ máy nhà nước được tiến hành nhằm hợp nhất các cơ quan chính quyền của hai miền Nam và Bắc, đặt nền móng cho một hệ thống quản lý thống nhất trên phạm vi cả nước.

Hợp nhất chính quyền hai miền: Sau ngày 30/4/1975, Việt Nam chuyển từ tình trạng chia cắt hai miền sang một quốc gia thống nhất. Nhà nước Cộng hòa Miền Nam Việt Nam, vốn được thành lập trong chiến tranh, dần hợp nhất vào hệ

thống chính quyền của miền Bắc, là Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tháng 7/1976, Quốc hội khóa VI họp và quyết định đổi tên nước thành Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, thống nhất hoàn toàn về mặt pháp lý và hành chính.

Cơ cấu bộ máy nhà nước: Bộ máy hành chính được sắp xếp lại theo mô hình chung, kết hợp giữa các kinh nghiệm quản lý của miền Bắc trong thời kỳ xã hội chủ nghĩa và các cơ quan hành chính từng tồn tại ở miền Nam. Các bộ, ngành trung ương được tái cơ cấu, giảm chồng chéo, tập trung quyền lực vào các cơ quan thống nhất.

Tổ chức lại hệ thống chính trị và kinh tế: Đảng Lao động Việt Nam đổi tên thành Đảng Cộng sản Việt Nam (1976), khẳng định vai trò lãnh đạo toàn diện và trực tiếp. Thực hiện các chính sách kinh tế xã hội chủ nghĩa trên phạm vi toàn quốc, bao gồm hợp tác hóa nông nghiệp, cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh tại miền Nam.

Thách thức và hạn chế: Quá trình thống nhất bộ máy gặp nhiều khó khăn, bao gồm sự khác biệt về kinh nghiệm quản lý và hệ tư tưởng giữa hai miền. Sự áp dụng máy móc một số chính sách kinh tế kế hoạch hóa tập trung, vốn phù hợp với miền Bắc, gây ra bất cập tại miền Nam, dẫn đến những khó khăn kinh tế-xã hội. Thời kỳ 1975–1986 là giai đoạn chuyển tiếp đầy thử thách, nhưng cũng là bước quan trọng để Việt Nam từng bước xây dựng một hệ thống chính trị thống nhất, làm tiền đề cho công cuộc Đổi mới từ năm 1986.

II. THỜI KỲ ĐỔI MỚI VÀ NHỮNG NĂM ĐẦU ĐỔI MỚI (1986 - 2000)

1. Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 7 đến ngày 12 tháng 5 năm 1986 đã đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong lịch sử đổi mới của đất nước. Đây là lần đầu tiên Đảng quyết định thực hiện một chính sách đổi mới toàn diện, nhằm cải cách kinh tế, chính trị và xã hội. Trong đó, một trong những điểm nổi bật trong nghị quyết của Đại hội VI là việc tinh giản bộ máy nhà nước và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước.

Các nội dung quan trọng liên quan đến tinh giản bộ máy và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trong Đại hội VI:

Tinh giản bộ máy nhà nước: Đại hội VI đã nhận định rằng bộ máy nhà nước còn cồng kềnh, hoạt động kém hiệu quả và gây lãng phí. Do đó, việc cải cách bộ máy nhà nước, làm cho nó gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả hơn, là một trong những ưu tiên quan trọng. Điều này bao gồm việc giảm bớt biên chế, loại bỏ các tổ chức không cần thiết và cải thiện công tác quản lý trong các cơ quan nhà nước.

Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước: Đại hội VI nhấn mạnh việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền các cấp, đồng thời yêu cầu các cơ quan nhà nước cải thiện hiệu quả công tác quản lý, giám sát và thi hành pháp luật. Việc thực hiện các cải cách này nhằm tạo ra một bộ máy nhà nước có khả năng phản

ứng nhanh chóng với các vấn đề kinh tế và xã hội, đồng thời đảm bảo việc thực thi các quyết sách của Đảng.

Khuyến khích tính tự chủ của các đơn vị trong bộ máy: Cùng với việc tinh giản bộ máy, Đại hội VI còn đề ra mục tiêu khuyến khích các đơn vị sản xuất và kinh doanh tự chủ trong việc quản lý tài chính, nhân sự và các quyết định chiến lược, từ đó giảm bớt sự can thiệp của Nhà nước vào từng lĩnh vực.

Việc đề ra đường lối đổi mới trong Đại hội VI không chỉ giúp cải thiện hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước mà còn góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế đất nước. Cải cách bộ máy và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đã tạo ra một môi trường thuận lợi để triển khai các chính sách kinh tế mới, đồng thời củng cố niềm tin của người dân vào hệ thống chính trị. Những quyết định này đã tạo tiền đề cho quá trình cải cách toàn diện trong những năm tiếp theo, dẫn đến sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế Việt Nam trong những thập kỷ sau.

2. Nghị định số 176-HĐBT được ban hành vào ngày 9 tháng 10 năm 1989 bởi Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam) về tinh giản biên chế, nhằm thực hiện các biện pháp giảm bớt số lượng cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước để nâng cao hiệu quả hoạt động và giảm chi phí ngân sách nhà nước. Mục tiêu của Nghị định này là giúp bộ máy nhà nước tinh gọn hơn, hoạt động hiệu quả hơn và tránh tình trạng thừa nhân lực, góp phần nâng cao năng suất lao động trong khu vực công. Nghị định này có các nội dung chủ yếu như: (1) Đưa ra các nguyên tắc, tiêu chí xác định đối tượng được tinh giản biên chế. (2) Quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức bị tinh giản biên chế, bao gồm việc tạo cơ hội chuyển sang các công việc khác hoặc hỗ trợ về mặt tài chính khi không còn công tác. (3) Khuyến khích các đơn vị, tổ chức trong khu vực nhà nước thực hiện việc tinh giản biên chế để giảm thiểu sự chồng chéo trong quản lý hành chính.

Nghị định này là một phần của quá trình cải cách hành chính và quản lý nhà nước, giúp nâng cao tính hiệu quả của bộ máy nhà nước trong giai đoạn đó.

3. Chỉ thị số 51-CT/TW ngày 22/10/ 1998 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị đã được ban hành nhằm tiếp tục công cuộc đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước. Cụ thể, chỉ thị này yêu cầu các cơ quan, tổ chức từ Trung ương đến địa phương phải tiếp tục tiến hành công tác sắp xếp tổ chức bộ máy trong các cơ quan, đơn vị nhà nước, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả và giảm thiểu sự chồng chéo, lãng phí trong hoạt động. Những nội dung chính của Chỉ thị số 51-CT/TW bao gồm:

Tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy: Điều này nhấn mạnh việc tiếp tục rà soát, điều chỉnh lại tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, từ đó giảm thiểu sự phân tán, trùng lặp công việc.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy: Việc tinh gọn bộ máy phải đi đôi với việc nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức nhà nước.

Sắp xếp lại đội ngũ cán bộ: Các cơ quan cũng phải thực hiện việc sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức sao cho hợp lý, đảm bảo sự phát triển bền vững của hệ thống chính trị.

Chỉ thị này là một phần trong quá trình cải cách hành chính, hướng đến một nền hành chính nhà nước hiện đại và hiệu quả hơn.

III. GIAI ĐOẠN 2000 – 2016

1. Đại hội IX của Đảng Cộng sản Việt Nam, diễn ra vào năm 2001, đã đề ra các mục tiêu quan trọng trong việc thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy nhà nước. Một trong những điểm nhấn của đại hội này là yêu cầu cải cách bộ máy hành chính, tổ chức lại các cơ quan Nhà nước, giảm bớt các cơ quan trung gian, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan công quyền.

Cụ thể, Đại hội IX khẳng định việc cần thiết phải tổ chức lại bộ máy hành chính nhà nước để tinh gọn, hiệu quả hơn, giảm bớt các tầng nấc trung gian, tránh chồng chéo chức năng nhiệm vụ, đồng thời đảm bảo chất lượng và hiệu quả công tác quản lý nhà nước. Một trong những mục tiêu quan trọng của Đảng là xây dựng một bộ máy nhà nước gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả, giảm thiểu chi phí, tạo thuận lợi cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh và phát triển xã hội.

Cải cách tổ chức bộ máy được coi là một trong những yếu tố quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội trong giai đoạn mới, thúc đẩy công cuộc đổi mới đất nước.

2. Chỉ thị 35-CT/TW, ngày 26/5/2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về việc "Tinh giản biên chế trong hệ thống chính trị" có mục đích giảm bớt bộ máy hành chính, tăng cường hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước và nâng cao chất lượng công việc. Mục tiêu của Chỉ thị 35-CT/TW:

Tinh giản bộ máy hành chính: Giảm số lượng cán bộ công chức, viên chức không cần thiết, đồng thời sắp xếp lại tổ chức bộ máy để bảo đảm hiệu quả hoạt động.

Nâng cao chất lượng cán bộ: Đảm bảo đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, tinh thần trách nhiệm cao, góp phần nâng cao chất lượng công việc trong các cơ quan, đơn vị nhà nước.

Tiết kiệm ngân sách: Giảm chi phí cho bộ máy hành chính, từ đó tiết kiệm ngân sách nhà nước.

Chỉ thị 35-CT/TW năm 2004 đã đóng vai trò quan trọng trong việc cải cách bộ máy hành chính của Việt Nam, hướng tới một hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu quả hơn.

3. Nghị định số 132/2007/NĐ-CP, ngày 8/8/2007 của Chính phủ Việt Nam quy định về việc tinh giản biên chế trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc khu vực nhà nước.

Cụ thể, Nghị định này quy định các biện pháp, hình thức và các bước tiến hành tinh giản biên chế, nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, cải cách hành chính và giảm bớt các cán bộ, công chức, viên chức không cần thiết trong các cơ quan nhà nước.

Nghị định này đề ra các nguyên tắc, quy trình tinh giản biên chế, bao gồm:

Lập kế hoạch tinh giản biên chế: Các cơ quan, đơn vị phải xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế phù hợp với yêu cầu thực tế của đơn vị, với mục tiêu giảm biên chế nhưng không ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả công việc.

Các hình thức tinh giản biên chế: Có thể áp dụng các hình thức như nghỉ hưu sớm, chuyển đổi công việc, thôi việc tự nguyện, hoặc thôi việc do không còn nhu cầu công tác.

Chế độ, chính sách đối với người bị tinh giản biên chế: Nghị định cũng quy định rõ về các chế độ, quyền lợi cho những người bị tinh giản biên chế, bao gồm các khoản hỗ trợ, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác.

Giám sát và đánh giá việc thực hiện tinh giản biên chế: Các cơ quan có trách nhiệm giám sát và đánh giá kết quả thực hiện tinh giản biên chế để đảm bảo việc thực hiện đúng quy định và đạt được mục tiêu đề ra.

Nghị định này là một phần trong các chính sách cải cách hành chính của Chính phủ Việt Nam, nhằm cải thiện bộ máy công quyền, tăng cường hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước.

4. Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XI) của Đảng Cộng sản Việt Nam, được ban hành vào năm 2013, đã xác định một mục tiêu quan trọng là "đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả". Đây là một trong những bước đi quan trọng trong việc cải cách hệ thống chính trị của Việt Nam nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành và cải thiện chất lượng phục vụ Nhân dân.

Mục tiêu này phản ánh quyết tâm của Đảng trong việc cải cách bộ máy chính trị để giảm thiểu sự chồng chéo, tốn kém, đồng thời cải thiện khả năng hoạt động của các cơ quan Nhà nước. Đặc biệt, việc tinh gọn bộ máy chính trị còn hướng tới việc nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong quản lý nhà nước, đồng thời giảm bớt các tầng lớp trung gian trong hệ thống, giảm chi phí và tăng cường trách nhiệm của cán bộ, công chức.

Trong Nghị quyết này, Đảng cũng nhấn mạnh việc cải cách thể chế, sắp xếp lại các cơ quan, tổ chức để phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, đặc biệt là giai đoạn hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Nghị

quyết Trung ương 6 (khóa XI) cũng nhấn mạnh việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý.

Việc thực hiện nghị quyết này đòi hỏi sự quyết tâm cao từ các cấp lãnh đạo cũng như sự tham gia tích cực của toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân để tạo ra một hệ thống chính trị hoạt động hiệu quả, phục vụ lợi ích chung của xã hội.

5. Nghị định 108/2014/NĐ-CP, ngày 20/11/2014 về tinh giản biên chế được Chính phủ nhằm thực hiện các biện pháp tinh giản biên chế trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị nhà nước, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính và giảm bớt gánh nặng chi tiêu ngân sách nhà nước. Nội dung chính của Nghị định 108/2014/NĐ-CP bao gồm các quy định:

Nguyên tắc và mục tiêu tinh giản biên chế: Tinh giản biên chế phải bảo đảm tính hợp lý, hợp pháp, tránh tình trạng cắt giảm biên chế một cách máy móc mà không đánh giá đầy đủ hiệu quả công việc của từng cán bộ, công chức, viên chức.

Các hình thức tinh giản biên chế: Nghị định quy định các hình thức tinh giản biên chế, bao gồm nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc, chuyển công tác, nghỉ việc theo nguyện vọng của người lao động, và các trường hợp khác. Các biện pháp này cần được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật lao động và bảo hiểm xã hội.

Quy trình và thủ tục thực hiện: Các cơ quan, đơn vị cần xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể để thực hiện tinh giản biên chế, đảm bảo thực hiện đúng quy trình và thủ tục.

Chế độ chính sách đối với người tinh giản biên chế: Cung cấp các chính sách hỗ trợ cho những người bị ảnh hưởng bởi tinh giản biên chế, như chế độ thôi việc, trợ cấp, chế độ hưu trí và các phúc lợi khác tùy theo từng trường hợp cụ thể.

Nghị định này được áp dụng nhằm xây dựng một bộ máy hành chính tinh gọn, hiệu quả, giảm chi phí và đáp ứng nhu cầu cải cách hành chính trong giai đoạn mới. Nghị định này sau đó được bổ sung, sửa đổi bởi Nghị định 113/2018/NĐ-CP và Nghị định 143/2020/NĐ-CP, nhằm hoàn thiện hơn chính sách và đảm bảo tính khả thi trong thực tế.

6. Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị (khóa XI), về tinh giản biên chế có mục tiêu chính là nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước và giảm bớt sự công kênh trong các cơ quan hành chính. Đây là một trong những bước đi quan trọng nhằm thực hiện cải cách hành chính, thúc đẩy một bộ máy công quyền hoạt động hiệu quả và tiết kiệm. Nội dung chính của Nghị quyết 39-NQ/TW:

Mục tiêu chính: Tinh giản biên chế, không chỉ giảm số lượng mà còn nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Xây dựng một bộ máy nhà nước tinh

gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp.

Định hướng giảm biên chế: Mỗi cơ quan, đơn vị cần có kế hoạch giảm biên chế trong từng giai đoạn (đến năm 2021 và tiếp theo), với mục tiêu đến năm 2021 giảm ít nhất 10% biên chế so với năm 2015. Tinh giản các bộ phận không cần thiết, các đơn vị hoạt động kém hiệu quả. Chuyển dịch cơ cấu lao động trong các cơ quan hành chính, công vụ để đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Tổ chức và phương pháp thực hiện: Các cơ quan, đơn vị cần rà soát, đánh giá lại chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của mình, từ đó đề xuất các phương án giảm biên chế hợp lý. Triển khai đào tạo lại cán bộ công chức để nâng cao năng lực, hiệu quả công việc của họ.

Khuyến khích tinh giản biên chế theo hình thức tự nguyện: Đưa ra các chính sách khuyến khích việc tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc chuyển công tác, đồng thời hỗ trợ những cán bộ, công chức có điều kiện để nghỉ chế độ hưu trí.

Giải pháp nâng cao hiệu quả bộ máy nhà nước: Cải cách mạnh mẽ chế độ tiền lương, đãi ngộ, cải cách quy trình tuyển dụng và đào tạo, nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

Kiểm tra, giám sát: Các cấp có trách nhiệm kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện tinh giản biên chế để đảm bảo đạt được mục tiêu đã đề ra.

Nghị quyết cho thấy việc tinh giản biên chế giúp giảm chi phí quản lý hành chính nhà nước, nâng cao hiệu quả công việc, khắc phục tình trạng cán bộ công chức làm việc thiếu hiệu quả. Góp phần đổi mới hệ thống quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh hội nhập và cạnh tranh quốc tế ngày càng gia tăng.

IV. GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2017 ĐẾN NAY

1. Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 6/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tinh giản biên chế là một văn bản quan trọng nhằm thực hiện công tác cải cách bộ máy hành chính Nhà nước, tăng cường hiệu quả quản lý và giảm bớt các khâu trung gian không cần thiết, giúp nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

Cụ thể, trong Chỉ thị số 02/CT-TTg, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tập trung vào các nhiệm vụ sau:

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về tinh giản biên chế: Các cơ quan, đơn vị phải thực hiện việc tinh giản biên chế một cách nghiêm túc, có kế hoạch cụ thể. Đẩy mạnh việc rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy hành chính, giảm bớt các đầu mối không cần thiết.

Cải cách chế độ, chính sách tiền lương: Tinh giản biên chế phải gắn với cải cách chính sách tiền lương để đảm bảo hợp lý và hiệu quả.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin: Tạo ra một môi trường làm việc hiện đại, giúp giảm bớt các thủ tục hành chính không cần thiết và tiết kiệm chi phí nhân sự.

Tập trung vào đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức: Việc tinh giản biên chế không phải chỉ là giảm số lượng, mà còn phải nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện tinh giản biên chế: Các cơ quan chức năng cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để đảm bảo các mục tiêu đề ra đạt hiệu quả.

Mục tiêu của chỉ thị này là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm sự hoạt động hiệu quả của các cơ quan nhà nước, đồng thời giảm bớt các thủ tục hành chính rườm rà, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

2. Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Mục tiêu của Nghị quyết là nhằm củng cố, đổi mới và sắp xếp lại tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị để đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh mới. Một số nội dung quan trọng của Nghị quyết số 18-NQ/TW bao gồm:

Tiếp tục thực hiện việc tinh gọn bộ máy: Đẩy mạnh việc giảm số lượng cơ quan, tổ chức, bộ phận không cần thiết, nhằm giảm bớt biên chế, tăng cường hiệu quả công tác của bộ máy nhà nước.

Cải cách công tác cán bộ: Xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu công tác trong tình hình mới.

Tăng cường cải cách hành chính: Thực hiện việc đổi mới các quy trình, quy định để nâng cao hiệu quả làm việc của các cơ quan nhà nước.

Sắp xếp lại các cơ quan, tổ chức chính trị: Nhằm đảm bảo sự hoạt động hiệu quả của các tổ chức, giảm bớt chồng chéo, không hiệu quả.

Nghị quyết này đã đặt ra các yêu cầu và định hướng lớn nhằm tạo ra một hệ thống chính trị mạnh mẽ, gọn nhẹ, và hiệu quả hơn, đồng thời tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các tổ chức trong bộ máy nhà nước.

3. Chương trình tinh giản biên chế trong giai đoạn 2021-2023 được thực hiện theo các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm giảm bớt số lượng cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động và tiết kiệm ngân sách nhà nước.

Mục tiêu: Giảm số lượng cán bộ, công chức, viên chức không đủ năng lực, không hoàn thành nhiệm vụ hoặc có tuổi đời cao. Đảm bảo rằng biên chế nhà nước được sử dụng hợp lý và hiệu quả, tập trung vào những lĩnh vực quan trọng, thiết yếu.

Các bước thực hiện: (1) Cắt giảm các vị trí không cần thiết: Xem xét lại cơ cấu tổ chức, loại bỏ những vị trí không còn phù hợp hoặc không có nhiệm vụ rõ ràng. (2) Tinh giản biên chế thông qua việc không tuyển dụng mới hoặc nghỉ hưu: Các cơ quan sẽ không tuyển dụng mới cán bộ, công chức khi có cán bộ nghỉ hưu hoặc chuyển công tác, thay vào đó sẽ không bổ sung hoặc chỉ bổ sung khi thực sự cần thiết. (3) Thực hiện chính sách thôi việc tự nguyện: Cơ quan nhà nước sẽ khuyến khích những người có nguyện vọng xin nghỉ việc tự nguyện, đặc biệt là những người trong độ tuổi cao, ít có khả năng thăng tiến.

Quy định và chính sách: Chế độ chính sách đối với người tinh giản biên chế, đặc biệt là việc giải quyết chế độ nghỉ hưu, trợ cấp thôi việc. Việc tinh giản phải bảo đảm công bằng, không làm ảnh hưởng đến các quyền lợi hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức.

Tác động và kết quả: Mặc dù mục tiêu của chương trình là giảm thiểu biên chế, nhiều cơ quan nhà nước đã đối mặt với những khó khăn trong việc cắt giảm nhân sự mà không làm ảnh hưởng đến chất lượng công việc. Từ năm 2021 đến 2023, đã có những nỗ lực để tinh giản nhưng vẫn phải đảm bảo tính liên tục và ổn định trong các công việc của nhà nước.

Tinh giản biên chế là một phần của chiến lược cải cách hành chính, nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, đồng thời tạo ra một nền hành chính công gọn nhẹ và hiệu quả hơn.

4. Ngày 25/11/2024, trước yêu cầu cấp bách nhằm hội tụ tổng hoà các lợi thế, sức mạnh để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII đã thảo luận, thống nhất nhiều vấn đề quan trọng, trong đó có chiến lược về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và nhiệm vụ tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

V. TỔNG KẾT NGHỊ QUYẾT 18-NQ/TW NGÀY 25/10/2017 CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHOÁ XII

1. Đối với Trung ương

Trước ngày 20/01/2025 hoàn thành dự thảo báo cáo tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW, đề xuất đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới; tổ chức các hội nghị, hội thảo xin ý kiến lãnh đạo, cấp ủy, tổ chức đảng, chuyên gia, nhà khoa học.

Trước ngày 25/01/2025 hoàn thiện tờ trình, báo cáo, dự thảo kết luận hoặc nghị quyết trình Bộ Chính trị.

Trước ngày 10/02/2025 tiếp thu ý kiến Bộ Chính trị, hoàn thiện các văn bản trình Ban Chấp hành Trung ương.

2. Ngày 24/12/2024, Tỉnh uỷ Điện Biên tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng.

Như vậy, từ trước đổi mới đến nay, Việt Nam đã và đang tiếp tục triển khai nhiều chủ trương, nghị quyết và chính sách quan trọng nhằm sắp xếp lại bộ máy và tinh giản biên chế. Những nỗ lực này phản ánh quyết tâm của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng một hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn, để đáp ứng các yêu cầu của sự phát triển kinh tế - xã hội.

Nơi nhận:

- Các đ/c BCV Trung ương tại Điện Biên, BCV cấp tỉnh,
- BTG các Đảng bộ trực thuộc tỉnh,
- TTCT các huyện, thị thành phố,
- Lãnh đạo Ban,
- Phòng TT-TH,
- Lưu VT.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Đặng Hải Triều